

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 10 – 8 – 2018.

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TINH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

2. Bà Đinh Thị Thu Hằng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngân H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đội 4, thôn N, xã P, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2018; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngân H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng nhau nữa. Từ cuối năm 2013 hai vợ chồng chị đã sống ly

thân cho đến nay. Chị nhận thấy hai vợ chồng sống ly thân quá lâu, không còn quan tâm đến nhau nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn A có một con chung tên là Nguyễn Nhật M, sinh ngày: 23/11/2012. Từ khi sống ly thân đến nay anh A có về thăm con 02 lần nhưng không đóng góp kinh phí nuôi con cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn A: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh A thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh A không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn anh A của chị H cũng như không đến tòa để tham gia các phiên hòa giải theo thông báo.

Tại phiên tòa mở ngày 24/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 anh A đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh A vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa và cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh A nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh A cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngân H chấp hành theo đúng quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngân H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền:* Anh Nguyễn Tuấn A cư trú tại Đội 4, thôn N, xã P, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Ngân H và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng

Ngài cấp giấy đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, từ cuối năm 2013 hai vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay. Đối với anh A mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án trình bày, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ lời trình bày và yêu cầu ly hôn của chị H.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngân H và anh Nguyễn Tuấn A có một con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày: 23/11/2012, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay cháu M sống với chị H, việc học tập, giáo dục để phát triển về thể chất, trí tuệ và đạo đức của cháu M được ổn định, nên giao cháu Nguyễn Nhật M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngân H trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001181 ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngân H được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày: 23/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngân H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Nguyễn Tuấn A không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Ngân H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ngân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001181 ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. *Quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Ngân H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Tài Tính